

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 322/2017/HSST
Ngày: 28-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Kim Thành
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 322/2017/HSST ngày 15-9-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2017/QĐ-HSST ngày 18-9-2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Ngọc T - sinh năm 1972;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/122 đường 1, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Nơi ở: Số 11 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 4/10;

Con ông: Tô Ngọc H - đã chết;

Con bà: Trần Thị M - sinh năm 1938;

Tiền án; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 12-5-1994, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử y án sơ thẩm phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”;

- Ngày 11-3-1995, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”;

- Ngày 24-9-1996, Tòa án nhân dân tối cao xử y án sơ thẩm phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

- Ngày 22-9-1999, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”;

- Ngày 03-8-2004, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

(Các lần kết án trên đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-6-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 23-6-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 17-6-2017, tổ công tác Công an phường Văn Miếu, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngách 41 ngõ 244 đường Văn Cao, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, phát hiện Tô Ngọc T đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra thì T đã thả từ tay trái xuống đất 01 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là gói ma túy đá). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng, sau đó đưa T cùng người làm chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 533/GĐKTHS ngày 20-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong gói nhỏ thu giữ là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, có khối lượng (trọng lượng) là: 1,160 gam.

Tại cơ quan điều tra, Tô Ngọc T khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17-6-2017, T đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngõ 244 đường Phan Bội Châu, phường Trần

Đặng Ninh, thành phố Nam Định mua ma túy về để sử dụng, đến nơi T bảo người chở xe ôm đứng đợi còn T đi bộ vào trong ngõ 44 ngõ 244 đường Văn Cao hỏi mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi địa chỉ) đang đứng ở trong ngõ 01 gói ma túy đá giá 100.000 đồng, Sau khi mua được gói ma túy, T cầm gói ma túy trên tay trái đi bộ ra đến đầu ngõ 244 đường Văn Cao, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 340/QĐ-KSĐT ngày 15-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Tô Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Ngọc T khai: Ngày 17-6-2017, bị cáo đi mua 01 gói ma túy đá mục đích để sử dụng, khi bị kiểm tra, T đã thả gói ma túy trên tay xuống đất thì bị bắt giữ và bị thu giữ gói ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tô Ngọc T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Bị cáo đã có hành vi tàng trữ chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 1,160gam với mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình

sự, hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

Xét thấy, tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các quy định có lợi cho bị cáo được thực hiện theo Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy tổng hợp để sử dụng là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho T, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo Tô Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tô Ngọc T 2 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17-6-2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 533/GĐKTHS. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-9-2017)

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Tô Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tô Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

